

Bản án số: **21/2025/HSST**
Ngày: 08-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá Trinh, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Bá Nhường và bà Nguyễn Thị Hân; Có vợ Hoàng Thị Tư và hai con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Danh chỉ bản số 879 do Công an huyện Chương Mỹ nay là Công an thành phố Hà Nội lập ngày 28/12/2024;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội từ ngày 26/6/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** 1. Anh Nguyễn Xuân Nguyên, sinh năm 1972; Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Mến, sinh năm 1973 (Vợ anh Nguyễn); Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

HKTT và cư trú: Thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị Tư, sinh năm 1993 (Vợ bị cáo Trinh). Nơi thường trú: Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, Hà Nội. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Xuân Khiêm, sinh năm 1948; Vắng mặt.
Trú tại: Thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội.
2. Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1958; Có mặt.
Trú tại: Thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2021, Nguyễn Bá Trinh sinh năm 1988, HKTT: Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, Hà Nội, sinh sống tại Thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, Hà Nội hỏi mua của gia đình ông Nguyễn Xuân Khiêm sinh năm 1948 thửa đất ruộng 5%, diện tích 72m² ở thôn Khê Than, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội giá 60.000.000 đồng thì gia đình ông Khiêm đồng ý bán. Trinh cùng vợ là chị Hoàng Thị Tư đến nhà ông Khiêm làm hợp đồng đặt cọc với số tiền 25.000.000 đồng, hẹn ngày đi công chứng chuyển nhượng sẽ đưa nốt tiền cho gia đình ông Khiêm. (Quá trình thỏa thuận làm hợp đồng đặt cọc tại nhà ông Khiêm có ông Nguyễn Đình Sáng, bí thư chi bộ thôn Khê Than chứng kiến).

Trong thời gian Trinh chờ đi công chứng chuyển nhượng thửa đất trên, Trinh gặp anh Nguyễn Xuân Nguyễn sinh năm 1972, HKTT: Thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, Hà Nội, Trinh nói chuyện với anh Nguyễn về việc Trinh mới mua được thửa đất ruộng 5%, diện tích 72m² của gia đình ông Khiêm như nêu trên với số tiền 60.000.000 đồng, đồng thời gợi ý cho anh Nguyễn nếu muốn mua lại, Trinh sẽ bán lại cho anh Nguyễn với số tiền 80.000.000 đồng (đã bao gồm giá đất và chi phí thủ tục chuyển nhượng cho anh Nguyễn). Trinh đưa anh Nguyễn đi xem thửa ruộng có diện tích 72m² và xem giấy tờ thỏa thuận đặt cọc giữa Trinh và gia đình ông Khiêm đối với thửa đất. Anh Nguyễn tin tưởng Trinh, đã đồng ý mua thửa đất trên, hẹn ngày 22/12/2021 sẽ đến giao tiền. Trinh hứa hẹn với anh Nguyễn sẽ làm thủ tục chuyển nhượng luôn từ gia đình ông Khiêm sang cho anh Nguyễn.

Đến ngày 22/12/2021, anh Nguyễn cùng vợ là chị Nguyễn Thị Mến đến nhà Trinh giao trả tiền mua thửa đất ruộng 5% diện tích 72m². Tại đây, anh Nguyễn đưa cho Trinh số tiền 80.000.000 đồng, sau khi nhận đủ tiền, Trinh viết 01 tờ giấy đầu đề “*Giấy chuyển nhượng lại đất 5% thôn Khê than*” trong giấy viết nội dung Trinh mua thửa đất trên của ông Nguyễn Xuân Khiêm, sau đó bán lại cho anh Nguyễn với giá 80.000.000 đồng trong giấy có chữ ký của Trinh, chị Hoàng Thị Tư (Vợ Trinh) và anh Nguyễn. Trinh đã nhận đủ số tiền 80.000.000 đồng, cam kết tách sổ cho anh Nguyễn trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày nhận đủ tiền.

Sau khi nhận đủ số tiền trên, Trinh lại ăn tiêu hết. Đến ngày hẹn gia đình ông Khiêm đi công chứng, chuyển nhượng đất, nhưng Trinh không đến vì không trả nốt số tiền theo cam kết với ông Khiêm, do đó gia đình ông Khiêm hủy hợp đồng đặt cọc mua bán đất với Trinh.

Khi hết thời hạn như Giấy chuyển nhượng lại đất 5% thôn Khê Than, anh Nguyễn không thấy Trinh làm thủ tục chuyển nhượng hay trả lại tiền mua đất cho anh Nguyễn, nên anh Nguyễn nhiều lần hỏi, thì Trinh khất nản, để kéo dài thời gian, Trinh nói với anh Nguyễn về việc gia đình ông Khiêm không bán thửa đất trên cho Trinh nữa, nên chưa chuyển nhượng cho anh Nguyễn được và Trinh cũng không trả lại tiền cho anh Nguyễn mà né tránh gặp.

Do bị anh Nguyễn đòi nhiều, Trinh nói dối anh Nguyễn việc Trinh đã mua được thửa đất ruộng 5%, diện tích 144m² địa chỉ khu Vườn Điểm, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thu sinh năm 1958 ở cùng thôn. Nếu anh Nguyễn đồng ý thì Trinh sẽ chuyển nhượng thửa đất này sang cho anh Nguyễn giá 160.000.000 đồng thay thế cho thửa đất của gia đình ông Khiêm. Để cho anh Nguyễn tin tưởng, Trinh đến nhà bà Thu giả vờ hỏi mua đất, Trinh cố tình trả giá cao là 5.000.000 đồng/1m² để bà Thu đồng ý bán, thì Trinh sẽ mượn được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về nói dối với anh Nguyễn (Trinh và bà Thu chỉ nói chuyện miệng với nhau, không có giấy tờ biên nhận hay thỏa thuận gì khác, chưa giao dịch tiền mua bán gì với nhau). Sau khi mượn được bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Thu, thì Trinh cầm đến cho anh Nguyễn xem để giả vờ cho anh Nguyễn tin tưởng việc Trinh mua được thửa đất của bà Thu là có thật. Do đó anh Nguyễn tin Trinh nói là thật và đồng ý mua mảnh đất nông nghiệp 144 m² mang tên bà Nguyễn Thị Thu.

Ngày 29/4/2022, anh Nguyễn đến nhà Trinh để làm thủ tục mua thửa đất nông nghiệp 144 m² mang tên bà Nguyễn Thị Thu. Tại đây, Trinh viết 01 “*Giấy chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất (nông nghiệp)*”, trong giấy có ghi nội dung Trinh đã mua thửa đất diện tích 144m² của bà Nguyễn Thị Thu, nay không có nhu cầu sử dụng nên chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Xuân Nguyễn, tổng số tiền 160.000.000 đồng, anh Nguyễn đã ứng trước 80.000.000 đồng, hẹn ngày 10/5/2022 sẽ đi công chứng chuyển nhượng, trong giấy có chữ ký của anh Nguyễn và Trinh, đồng thời Trinh yêu cầu anh Nguyễn đưa cho Trinh thêm 10.000.000 đồng để Trinh đi làm thủ tục chuyển nhượng. Đến ngày 30/4/2022, anh Nguyễn chuyển khoản thêm 10.000.000 đồng cho Trinh. (Trinh tiếp tục viết bổ sung thêm vào giấy nêu trên nội dung xác nhận Trinh nhận thêm 10.000.000 đồng của anh Nguyễn). Nhận được tiền anh Nguyễn chuyển đến, Trinh rút ra ăn chơi hết và không thực hiện thỏa thuận như đã hứa hẹn với anh Nguyễn.

Chờ không thấy Trinh làm thủ tục chuyển nhượng cho anh Nguyễn, gặp hỏi thì Trinh tìm lý do để trì hoãn, kéo dài thời gian, sau đó né tránh không chuyển nhượng đất cho anh Nguyễn. Biết bị lừa dối, Ngày 05/12/2022 anh Nguyễn gửi đơn đến Công an xã Phú Nghĩa tố giác hành vi lừa đảo của Nguyễn Bá Trinh.

Quá trình giải quyết, cơ quan điều tra đã thu giữ giấy tờ liên quan sau:

- Nguyễn Bá Trinh cung cấp cho Công an xã Phú Nghĩa 01 “*hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*”(bản gốc). Trinh cung cấp đây là hợp đồng mua bán đất giữa anh Trinh và hộ gia đình ông

Khiêm. Trên giấy có chữ ký của anh Trinh, ông Khiêm, bà Thao và anh Trường. **(Mẫu A1).**

- Anh Nguyễn cung cấp:

+ 01 “*Giấy chuyển nhượng lại đất 5% thôn Khê than*” (bản gốc) do anh Trinh viết ra. Trên giấy có chữ ký của anh Trinh, chữ ký anh Nguyễn và chữ ký của chị Tư. **(Mẫu A2)**

+ 01 “*Giấy chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất (nông nghiệp)*” (bản gốc) do anh Trinh viết ra. Trên giấy có chữ ký của Trinh và anh Nguyễn. **(Mẫu A3)**

Anh Nguyễn trình bày đây là 2 giấy do anh Trinh viết xác nhận việc bán 2 thửa đất của hộ ông Khiêm và hộ bà Thu cho anh Nguyễn.

Các tài liệu tạm giữ trên lưu cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 2010 ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

+ Chữ viết phần nội dung; chữ viết dòng họ tên Nguyễn Bá Trinh dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 với chữ viết đứng tên Nguyễn Bá Trinh trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Bá Trinh trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A3 với chữ ký đứng tên Nguyễn Bá Trinh trên các mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

+ Không đủ cơ sở để kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Xuân Khiêm dưới mục “*Bên A*” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Xuân Khiêm trên các mẫu so sánh có phải do cùng một người ký và viết ra hay không.

+ Chữ viết dòng họ tên Nguyễn Xuân Trường dưới mục “*Bên A*” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ viết đứng tên Nguyễn Xuân Anh Trường trên các mẫu so sánh không phải do cùng 1 người viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Trường bên dưới mục “*Bên A*” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân Anh Trường trên các mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không.

+ Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Thao dưới mục “*bên A*” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Thao trên các mẫu so sánh không phải chữ do cùng một người ký và viết ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Bá Trinh dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Xuân Khiêm, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Thao dưới mục bên A trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 có phải chữ do cùng một người ký và viết ra hay không.

+ Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hoàng Thị Tư dưới mục “*Bên A* trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Thị Tư trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Xuân Nguyễn trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Xuân Nguyễn trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Do không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Bá Trinh trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A3 với chữ ký đứng tên Nguyễn Bá Trinh trên các mẫu so sánh có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không. Cơ quan CSĐT đã có văn bản gửi UBND xã Phú Nghĩa mượn hồ sơ gốc đăng ký kết hôn của Nguyễn Bá Trinh và Hoàng Thị Tư để tiến hành trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định số 4910 ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Bá Trinh trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 với chữ ký đứng tên Nguyễn Bá Trinh trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra

Căn cứ các nội dung kết luận giám định trên xác định:

- “Giấy chuyển nhượng lại đất 5% thôn Khê than” ngày 22/12/2021 và “Giấy chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất (nông nghiệp) ngày 29-30/4/2022 là chữ do Nguyễn Bá Trinh viết và ký ra, nội dung bán 2 thửa đất cho anh Nguyễn.

- “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” do Trinh giao nộp cho Công an xã Phú Nghĩa là hợp đồng do Trinh làm giả việc mua bán đất với hộ gia đình ông Khiêm.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Nguyễn Bá Trinh đã liên hệ và nhờ chị Hoàng Thị Tư (vợ Trinh) bồi thường cho anh Nguyễn số tiền 90.000.000 đồng. Sau đó chị Tư đã tự nguyện trả cho anh Nguyễn số tiền trên, anh Nguyễn đã nhận đủ số tiền trên đồng thời có đơn đề nghị cơ quan pháp luật miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trinh.

Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội truy tố Nguyễn Bá Trinh tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại – Anh Nguyễn Xuân Nguyễn không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào. Đối với hình phạt của bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Chị Hoàng Thị Tư trình bày: Vợ chồng chị có đặt cọc mua đất của gia đình ông Khiêm tuy nhiên sau đó gia đình ông Khiêm không bán cho vợ chồng chị nữa. Chị không biết việc anh Trinh đã mua đất của bà Nguyễn Thị Thu cũng như việc anh Trinh hứa bán đất của nhà bà Thu cho anh Nguyễn. Chị không biết Trinh lấy tiền đặt cọc của anh Nguyễn dùng vào việc gì. Số tiền 90.000.000 đồng chị bồi thường cho anh Nguyễn thay

cho bị cáo Trinh là chị đi vay. Chị không đề nghị Bị cáo phải bồi hoàn lại cho chị số tiền 90.000.000 đồng.

- Người làm chứng - Bà Nguyễn Thị Thu trình bày: Gia đình bà có thửa đất nông nghiệp tại Vườn Điểm – xã Phú Nghĩa, Hà Nội. Trinh có đến hỏi bà mua mảnh đất nông nghiệp tuy nhiên hai bên chưa làm thủ tục chuyển nhượng hay đặt cọc gì đối với thửa đất nông nghiệp này. Bà cho Trinh xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp phổ thông. Sau đó Trinh lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp phổ thông cầm về.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Trinh phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt **Nguyễn Bá Trinh** từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2025.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì khác.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành bắt bị can để tạm giam, các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trưng cầu giám định chữ ký, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Quá trình xét xử, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị Mến và ông Nguyễn Xuân Khiêm: Xét thấy quá trình điều tra chị Mến, ông Khiêm đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Mến có đơn xin vắng mặt, ông Khiêm vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Mến, ông Khiêm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan người làm chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022, tại thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội nay là Thôn Khê Than, xã Phú Nghĩa, Hà Nội, Nguyễn Bá Trinh chỉ mới nhận đặt cọc mảnh đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Nguyễn Xuân Khiêm nhưng Trinh đã đưa ra thông tin để chuyển nhượng mảnh đất nông nghiệp 5% có diện tích 72m² mang tên ông Nguyễn Xuân Khiêm cho anh Nguyễn Xuân Nguyễn lấy số tiền 80.000.000 đồng vào ngày 22/12/2021.

Sau đó Trinh không nhận chuyển nhượng được đất nhà ông Khiêm nữa nên Trinh không có đất và không có tiền trả cho Nguyễn. Trinh nói dối chuyển nhượng mảnh đất nông nghiệp 144m² mang tên bà Nguyễn Thị Thu cho Nguyễn để thay thế mảnh đất nhà ông Khiêm. Hai bên làm “*Giấy chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất (nông nghiệp)*” với nội dung Trinh chuyển nhượng đất nông nghiệp và sang tên sổ đỏ cho Nguyễn với số tiền 160.000.000 đồng trong khi giữa bà Thu và Trinh chưa làm thủ tục đặt cọc hay chuyển nhượng đối với thửa đất. Trinh đã nhận được 02 lần tiền đặt cọc nhận chuyển nhượng đất từ Nguyễn với tổng số tiền 90.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội xác định trong Cáo trạng là bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân Nguyễn số tiền 90.000.000 đồng thì thấy: Trinh và anh Nguyễn đã làm “*Giấy chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất (nông nghiệp)*” với nội dung Trinh chuyển nhượng đất nông nghiệp và sang tên sổ đỏ cho Nguyễn với số tiền 160.000.000 đồng. Trinh đã nhận của anh Nguyễn 90.000.000 đồng nhưng đó là do Trinh mới chỉ yêu cầu anh Nguyễn chuyển số tiền đó chứ không phải mục đích chiếm đoạt ban đầu của bị cáo. Phải xác định ở đây bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt 160.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân Nguyễn.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt 160.000.000 đồng của Nguyễn Bá Trinh đã phạm vào tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chị Hoàng Thị Tư là vợ bị

cáo Trinh đã được bị cáo nhờ bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 BLHS đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Trinh đã chiếm đoạt được tổng số tiền 90.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân Nguyễn. Chị Hoàng Thị Tư là vợ Trinh đã bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Nguyễn thay bị cáo Trinh và anh Nguyễn không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Bá Trinh** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, xử phạt Nguyễn Bá Trinh 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 26/6/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét;

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Bá Trinh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo; bị hại – Anh Nguyễn Xuân Nguyễn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Chị Hoàng Thị Tư có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại – Chị Nguyễn Thị Mến có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Luân

